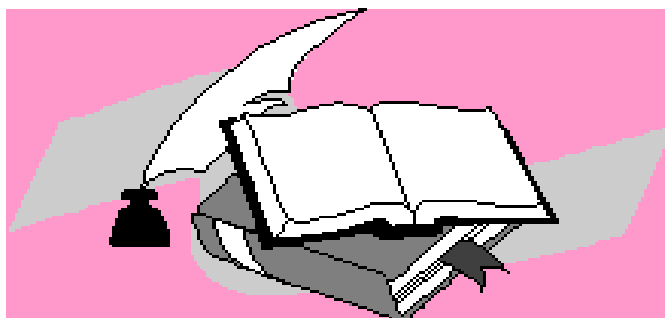


UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ  
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ CHÂU

## SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP  
LUYỆN ĐỌC ĐÚNG CHO HỌC SINH LỚP 1  
TRONG GIỜ TIẾNG VIỆT.**



Tên tác giả: Hoàng Thị Hoài Thu  
Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Phú Châu.  
Chức vụ: Giáo viên

Năm học 2023 – 2024

## A. ĐẶT VẤN ĐỀ

### I. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Môn Tiếng Việt ở trường tiểu học có nhiệm vụ vô cùng quan trọng đó là hình thành 4 kĩ năng: **Nghe – nói – đọc – viết** cho học sinh. Tập đọc là một phân môn của chương trình Tiếng Việt bậc tiểu học. Đây là phân môn có vị trí đặc biệt trong chương trình vì nó đảm nhiệm việc hình thành và phát triển kĩ năng đọc, một kĩ năng quan trọng hàng đầu của học sinh bậc tiểu học. Kĩ năng đọc có nhiều mức độ: đọc đúng, đọc nhanh (lưu loát, trôi chảy), đọc có ý thức (thông hiểu được nội dung những điều mình đọc hay còn gọi là đọc hiểu) và đọc diễn cảm. Khi học sinh đọc tốt, viết tốt thì các em mới có thể tiếp thu các môn học khác một cách chắc chắn. Từ đó học sinh mới hoàn thành được năng lực giao tiếp của mình. Những kĩ năng này không phải tự nhiên mà có. Nhà trường phải từng bước hình thành và trường tiểu học nhận nhiệm vụ đặt viên gạch đầu tiên. Do đó việc dạy học phải có định hướng, có kế hoạch từ lớp 1 đến lớp 5.

Đặc biệt đối với học sinh lớp 1 - lớp đầu cấp - việc dạy đọc cho các em vô cùng quan trọng bởi các em có đọc tốt được ở lớp 1 thì khi học các lớp tiếp theo các em mới nắm bắt được những yêu cầu cao hơn của môn Tiếng Việt. Việc dạy học ở lớp 1 cũng quan trọng bởi từ chỗ các em còn phải đọc đánh vần từng tiếng đến việc đọc thông thạo được một văn bản là việc tương đối khó với các em. Mà mục tiêu của giờ dạy Tiếng Việt là phải hướng đến giáo dục học sinh yêu Tiếng Việt bằng cách nêu bật sức mạnh biểu đạt của Tiếng Việt, sự giàu đẹp của âm thanh, sự phong phú của ngữ điệu trong việc biểu đạt nội dung. Thế nhưng hiện nay, ở trường tiểu học, mặt âm thanh của ngôn ngữ, đặc biệt ngữ điệu chưa được chú ý đúng mức. Đó cũng là lí do khiến cho trong nhiều trường hợp, học sinh không hiểu đúng văn bản được đọc.

Qua thực tế giảng dạy lớp 1 nhiều năm tôi thấy phần lớn là các em đọc chưa được lưu loát, đúng và diễn cảm một bài thơ hay một văn bản văn xuôi. Cũng như nhiều giáo viên tiểu học khác, tôi trăn trở rất nhiều về cách dạy tập đọc cho học sinh lớp 1. Đặc biệt là rèn cho học sinh không những chỉ đọc thông được văn bản mà còn phải đọc đúng tiếng, đọc liền tiếng trong từ, trong câu, đọc đúng ngữ điệu, biết cách ngắt nghỉ hơi trong văn bản thơ, cũng như văn bản văn xuôi. Từ những sự cấp thiết nêu trên nên tôi chọn đề tài: ***“Một số biện pháp luyện đọc đúng cho học sinh lớp 1 trong giờ Tiếng Việt.”*** để nghiên cứu, giúp các con có kỹ năng đọc tốt hơn.

### II. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến.

Đề xuất “ Một số biện pháp luyện đọc đúng cho học sinh lớp 1 trong giờ Tiếng Việt.” giúp giáo viên có thêm phương pháp dạy tập đọc hiệu quả, giúp học sinh lớp 1 luyện đọc đúng trong những tiết tập đọc. Từ đó, giúp học sinh

học tốt các môn học khác, nâng cao chất lượng giáo dục.

### **III. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.**

#### **1. Thời gian nghiên cứu**

- Thời gian thực hiện đề tài từ tháng 9/2024 đến tháng 4/2024.

#### **2. Đối tượng nghiên cứu**

- Học sinh lớp 1C trường tôi năm học 2023- 2024 làm đối tượng khảo sát, thực nghiệm.

#### **3. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là phương pháp luyện đọc đúng cho học sinh lớp 1 và học sinh lớp 1.

## **B. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN**

### **I. Hiện trạng vấn đề**

#### **1. Về phía giáo viên**

Nhìn chung giáo viên tiểu học đều rất coi trọng phần luyện đọc của học sinh. Giáo viên ở các lớp đầu cấp cho rằng phần luyện đọc cho học sinh đặc biệt là học sinh lớp 1 là quan trọng, còn ở các lớp cuối cấp thì cho rằng phần luyện đọc và phần tìm hiểu bài coi trọng như nhau. Nhưng 70% giáo viên khẳng định việc luyện đọc quan trọng hơn còn về thời gian phân bố trong giờ luyện đọc thì 80% số giáo viên cho rằng thời gian luyện đọc là nhiều hơn, còn 20% cho rằng thời gian của hai phần này như nhau. Nhìn chung các tiết tập đọc, phần lớn giáo viên đều chú ý sửa lỗi phát âm cho học sinh, song do thời gian bị hạn chế nên việc sửa lỗi chỉ được thực hiện lướt qua khi luyện đọc từ hoặc câu, giáo viên thường chỉ cho học sinh luyện những từ và câu mà sách giáo khoa yêu cầu chứ chưa chọn lọc ra những từ hoặc câu mà học sinh của mình hay nhầm lẫn.

Trong giờ tập đọc giáo viên còn làm mẫu nhiều mà chưa để các em tự phát hiện ra cách đọc, nhất là khi có người dự giờ thì giáo viên còn ít chú ý tới học sinh đọc chậm, vì những em này thường làm mất thời gian, làm giảm tiến độ của tiết dạy.

#### **2. Về phía học sinh**

Đối với học sinh lớp 1, các em bắt đầu chuyển từ giai đoạn học vần sang tập đọc vì vậy giờ tập đọc ở lớp 1 vận dụng cả phương pháp học vần, cả phương pháp tập đọc. Yêu cầu của tiết tập đọc lớp 1 là củng cố hệ thống âm vần đã học (nhất là các vần khó), đọc đúng và trơn tiếng, đọc liền từ, đọc cụm từ và câu: tập ngắt nghỉ (hơi) đúng chỗ trong câu. Bên cạnh nhiệm vụ ôn vần cũ, học vần mới HS còn được phát triển vốn từ, tập nói câu đơn giản.

Ở tiểu học các em thường coi nhẹ phân môn tập đọc và coi là dễ học, không phải suy nghĩ như môn toán mà chỉ cần đọc trôi chảy, lưu loát là được. Các em cũng chưa để ý đến việc đọc của mình như thế nào. Đa số học sinh phát âm sai do thói quen đã có từ trước hay do tiếng địa phương như: *l / n ; ch / tr ; s / x ; r / d...* Khi đọc các em còn hay mắc lỗi ngắt giọng, các em còn ngắt giọng lấy hơi một cách tùy tiện (còn gọi là ngắt giọng sinh lí). Học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 1 nói riêng phần lớn các em chỉ biết bắt chước cô một cách tự nhiên.

Sau đây là bảng thống kê khảo sát mức độ đọc đúng của học sinh lớp 1C trường tôi năm học 2023 -2024 trước khi áp dụng các biện pháp luyện đọc đúng:

| Số học sinh | Số học sinh đọc diễn cảm (%) |       | Số học sinh đọc đúng, lưu loát (%) |       | Số học sinh đọc còn chậm (%) |        |
|-------------|------------------------------|-------|------------------------------------|-------|------------------------------|--------|
|             | Số lượng                     | %     | Số lượng                           | %     | Số lượng                     | %      |
| 35          | 2                            | 5,7 % | 11                                 | 31,4% | 22                           | 62,9 % |

Dựa vào kết quả trên, tôi thấy rất nhiều em đọc còn chưa lưu loát, sai, ngắt nghỉ hơi chưa đúng (chiếm tỷ lệ trên 60%). Chỉ một số ít em trong lớp biết đọc đúng yêu cầu của một văn bản.

### 3. Hạn chế và những nguyên nhân:

- Do ảnh hưởng của ngôn ngữ địa phương phát âm chưa chuẩn như: l/n ; ch/ tr ; s / x .....

- Do trong gia đình ông bà, bố mẹ phát âm sai lẫn lộn thì con cái cũng bắt chước như thế.

- Do nguyên nhân từ phía thầy cô trong việc chuẩn bị và phương pháp rèn các em đọc.

- Do nhiều nguyên nhân chủ quan từ chính bản thân các em trong việc học tập đọc.

Từ việc nghiên cứu cơ sở thực tiễn và những nguyên nhân trên, tôi xin mạnh dạn đưa ra ***“Một số biện pháp luyện đọc đúng cho học sinh lớp 1 trong giờ Tiếng Việt.”***

## II. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề

Từ việc nghiên cứu thực trạng của việc luyện đọc đúng cho học sinh lớp 1, tôi nhận thấy nếu dạy như hiện nay thì chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu dạy học ở tiểu học. Do vậy để khắc phục những hạn chế, phát huy những ưu điểm hiện có ở thực tế. Tôi xin mạnh dạn đưa ra một số biện pháp hướng dẫn học sinh rèn đọc đúng để nâng cao hiệu quả giờ Tiếng Việt ở lớp 1. Đó là:

- Chuẩn bị cho việc đọc
- Đọc mẫu
- Luyện đọc từ ngữ
- Luyện đọc đúng
- Luyện đọc nhanh
- Luyện đọc củng cố và nâng cao

### 1. Chuẩn bị cho việc đọc

Giáo viên hướng dẫn học sinh chuẩn bị tâm thế để đọc. Khi ngồi đọc cần phải ngồi ngay ngắn, khoảng cách từ mắt đến sách nên nằm trong khoảng 30-

35cm, cổ và đầu thẳng, phải thở sâu và thở ra chậm để lấy hơi. Ở lớp, khi được cô giáo gọi đọc, học sinh phải bình tĩnh, tự tin, không hấp tấp đọc ngay.

Đọc cùng với phát biểu trước lớp là hai hình thức giao tiếp trước đám đông đầu tiên của trẻ em nên giáo viên phải coi trọng khâu chuẩn bị để đảm bảo sự thành công, tạo cho các em sự tự tin cần thiết. Khi đọc thành tiếng, các em phải tính đến người nghe. Giáo viên cần cho học sinh hiểu rằng: các em đọc không phải chỉ cho mình cô giáo nghe, mà để cho các bạn trong lớp cùng nghe, nên không cần đọc quá to hoặc gào thét lên. Để luyện cho những học sinh đọc còn quá nhỏ (lí nhí), giáo viên cần tập cho các em đọc to chừng nào bạn ở xa nhất trong lớp nghe thấy mới thôi. Giáo viên nên cho học sinh đứng trên bục để đối diện với những người nghe. Tư thế đứng đọc phải vừa đàng hoàng, vừa thoải mái, sách phải được mở rộng và cầm bằng hai tay. Giáo viên làm mẫu, đây là đối tượng HS vùng nông thôn, tính các em hay bộp chộp, hấp tấp, thiếu tự tin. GV cần nắm bắt động viên sự khéo léo, tâm lý của HS, giúp HS mạnh dạn, tự tin trong lúc đọc.

## **2. Đọc mẫu**

Kỹ năng đọc của giáo viên phải đảm bảo chất lượng đọc chuẩn, đọc đúng, rõ ràng, trôi chảy và diễn cảm. Vì vậy, trước khi đọc mẫu, giáo viên yêu cầu lớp ổn định trật tự tạo cho học sinh tâm lý nghe đọc, hứng thú nghe đọc và yêu cầu học sinh đọc thầm theo. Khi đọc giáo viên bao quát lớp, thỉnh thoảng mắt phải dừng nhìn sách để nhìn học sinh nhưng không để bài bị gián đoạn.

Giáo viên cần luyện kỹ năng phát âm, cho học sinh ngay từ chữ cái đầu tiên. Muốn học sinh phát âm chuẩn trước hết giáo viên phải phát âm chuẩn, phải biết cách lắng nghe và quan sát cách phát âm của từng học sinh để nhanh chóng nhận ra lỗi phát âm của các em là do đâu. Từ đó giáo viên lập kế hoạch hướng dẫn cho các em phát âm theo mẫu.

**Ví dụ: Bài 12: h - l** (sách Tiếng Việt 1 tập 1 – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 36)

Sau khi giáo viên và học sinh cùng thực hiện đọc xong phần âm, ghép âm để đọc từ ở hoạt động chia sẻ và khám phá. Đến phần quan sát tranh để đọc từ ngữ, giáo viên lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *lá đỏ, bờ hồ, cá hồ, le le...* Sau khi đưa tranh minh họa và nêu yêu cầu, giáo viên lưu ý học sinh đọc đúng, giáo viên cần đọc mẫu nhiều lần, đọc chậm, phát âm rõ từ ngữ. Ví dụ: lá (*lờ - a - la- sắc lá*), đọc cong lưỡi để học sinh bắt chước rồi đọc theo vì những từ ngữ này thường không chỉ học sinh đọc sai vì mới đọc mà một số em do ảnh hưởng của phương ngữ, tiếng mẹ đẻ nên phát âm nhầm lẫn *n* với *l* hoặc ngược lại. Cho học sinh biết: /n/ là một âm mũi, khi phát âm, sờ tay vào mũi sẽ thấy

mũi rung, còn khi phát âm âm /l/ mũi không rung. Sau đó ta cho học sinh luyện phát âm âm /l/ bằng cách bịt mũi lại đọc: *la, lo; lô; lu; lư, ...*. Khi bịt chặt mũi học sinh không thể phát âm các tiếng *na; no; nô; nu; nư*. Hướng dẫn học sinh khi phát âm âm /l/ thì đưa lưỡi lên phía bên trên lợi của hàm trên ngạc cứng, còn khi phát âm /n/ thì đưa đầu lưỡi vào mặt trong của hàm răng.....

Trong lớp tôi có một số em thường phát âm chưa đúng ở các tiếng chứa dấu thanh. Vì vậy tôi phân tích các tiếng rồi cho học sinh phân biệt các dấu thanh gắn trên các tiếng đó, sau đó đọc mẫu và hướng dẫn các em cách phát âm đúng, từ đó các em đọc theo và giáo viên uốn nắn sửa chữa kịp thời.

Ví dụ: Thanh ngã các em hay lẫn với thanh hỏi như: khi học bài gh khi đọc tron từ *ghế gỗ* các em thường đọc sai là *ghế gổ, ghế gố*.

Đối với học sinh lớp 1 giai đoạn đầu (khoảng 2 - 3 bài đầu) giáo viên chép bài đọc lên bảng ( hoặc trình chiếu) rồi học sinh theo dõi cô đọc ở trên bảng, nhưng giai đoạn sau giáo viên nêu yêu cầu học sinh theo dõi bài ở sách giáo khoa để tạo cho các em có thói quen làm việc với sách.

### **3. Luyện đọc từ ngữ**

Đối với lớp 1 dù ở bất kỳ dạng bài nào văn xuôi hay thơ thì trước khi luyện đọc đúng toàn bài bao giờ học sinh cũng được ôn luyện âm vần, từ ngữ. Trong phần này các em ôn luyện đọc những từ khó, hay nhầm lẫn khi đọc có ở trong bài. Để thực hiện tốt phần này, ngoài việc cần lựa chọn thêm những từ ngữ khác mà học sinh trong lớp mình hay nhầm lẫn hoặc phát âm sai để cho các em luyện đọc.

#### **Ví dụ: Bài “Tôi đi học”**

Sách giáo khoa chỉ yêu cầu luyện đọc các từ sau:

*“âu yếm, quanh, nhiên, hiền, riêng”*

Khi dạy, dựa vào tình hình đọc của lớp ngoài những từ trên tôi đã tìm thêm một số từ ngữ khác cần luyện đọc đúng. Đó là các từ ngữ: *“nắm tay, con đường làng, đi lại nhiều lần, gương mặt, xa lạ, ...”* Sở dĩ tôi đã lựa chọn thêm những từ ngữ này bởi vì vẫn còn một số ít em đọc chưa tốt, các em hay nhầm lẫn vần, phụ âm đầu và dấu thanh. Cụ thể như:

| <b>Từ</b>        | <b>Từ học sinh đọc nhầm</b> |
|------------------|-----------------------------|
| nắm tay          | nắm tai                     |
| con đường làng   | con đườn nàng               |
| đi lại nhiều lần | đi nại nhiều nần            |
| gương mặt        | gươn mặt                    |

Giáo viên cũng nên để học sinh tự nêu những từ mà các em cảm thấy khó đọc trong khi phát âm.

### **Ví dụ: Bài “Nếu không may bị lạc”**

Sách giáo khoa yêu cầu luyện đọc từ “*ngoảnh lại*” nhưng các em học sinh đã nêu ra được thêm từ mà các em cho là khó đọc đó là: “*hoảng hốt, suýt khóc*” vì khi đọc dễ bị lẫn “*hoảng hốt*” với “*hoản hốt*”, “*suýt khóc*” với “*sít khóc*”.

Khi cho các em luyện đọc từ ngữ, tôi thường cho các em phân tích tiếng để giúp học sinh nhớ lại những âm vần đã học. Tuy nhiên tôi chỉ cần tập trung gọi những học sinh đọc còn yếu, song để giúp những em này đọc được đúng thì việc gọi một số em giỏi đọc thật to, thật chính xác là một việc làm không thể thiếu bởi vì các em yếu sẽ bắt chước các bạn để đọc và như vậy các em sẽ có ý thức tự sửa hơn. Sau đó cả lớp sẽ đồng thanh những từ ngữ này. Cần tăng cường cho các em nhận xét nhau đọc, đúng hay sai, nếu sai thì ở đâu, các em có thể tự sửa lại cho bạn. Nếu học sinh không làm được việc đó, tôi phải kịp thời uốn nắn sửa sai ngay cho các em. Nhất thiết phải có khen, động viên, nhận xét và sửa ngay kịp thời.

Không chỉ luyện đọc đúng từ trong phần tập đọc các văn bản mà trong các tiết học, tôi cũng chú trọng luyện đọc qua những bài tập phân biệt phụ âm đầu và vần để giúp các em phát âm tốt hơn qua các dạng bài tập khác nhau.

**Ví dụ:** Dạng bài tập điền vần hoặc điền phụ âm đầu.

**Bài tập 1:** Điền l hay n ( *Chủ đề 3, Bài 3: Hoa yêu thương, SGK trang 53*)

...ấn nót, ánh ...ắng, im ...ặng

**Bài tập 2:** Điền r, d, gi ( *Chủ đề 4, Bài 1: Rửa tay trước khi ăn, SGK trang 67*)

...a dễ, ...ửa tay, ...ữ gìn

**Bài tập 3:** Điền s, x ( *Chủ đề 1, Bài 1: Tôi đi học, SGK trang 7*)

học ...inh, ...inh đẹp, ...ách vở.

**Bài tập 4:** Điền vần ươc hay ươt ( *Chủ đề 1, Bài 4: Giải thưởng tình bạn, SGK trang 17*)

b. ....đi, n. ....suối, r. ....đuôi

**Bài tập 5:** Điền vần uyp hay uyư ( *Chủ đề 2, Bài 3: Cả nhà đi chơi núi, SGK trang 33*)

đền t. ...., kh. ....tay

Sau khi học sinh điền xong giáo viên phải kiểm tra các em đọc. Nếu các em đọc sai giáo viên phải kịp thời uốn nắn ngay. Phần luyện đọc từ nếu giáo viên làm tốt, hướng dẫn học sinh đọc kỹ sẽ giúp cho các em đọc trơn bài đọc tốt hơn.

### **4. Luyện đọc đúng**

Đọc đúng là sự tái hiện mặt âm thanh của bài đọc một cách chính xác, không có lỗi. Đọc đúng là đọc không thừa, không sót từng âm, vần, tiếng. Đọc

đúng phải thể hiện đúng ngữ âm chuẩn, tức là đọc đúng chính âm. Nói cách khác là không đọc theo cách phát âm địa phương lệch chuẩn. Đọc đúng bao gồm việc đọc đúng các âm thanh (đúng các âm vị) ngắt nghỉ hơi đúng chỗ (đọc đúng ngữ điệu).

Luyện đọc đúng phải rèn cho học sinh thể hiện chính xác các âm vị Tiếng Việt. Ở trường tôi dạy, học sinh còn bị ảnh hưởng của địa phương, nên tôi chú ý rèn đọc đúng tiêu chuẩn sau:

- Đọc đúng các phụ âm đầu: ví dụ: có ý thức phân biệt để không đọc: “*hồi*”, “*bình*”, mà phải đọc là: “*hỏi*”, “*bệnh*”, chú ý phân biệt giữa âm “*l*” và âm “*n*”, âm “*d*” và âm “*nh*”, âm “*x*” và âm “*s*” như: “*chim sẻ*” thành “*chim xẻ*” v.v..

- Đọc đúng các âm chính: ví dụ: có ý thức phân biệt để không đọc “*iu tiên*, *quả lựu*” mà phải đọc “*ưu tiên*, *quả lựu*”.

- Đọc đúng các âm cuối: ví dụ: có ý thức không đọc: “*quả chuôn*” mà phải đọc “*quả chuông*”; không đọc “*chim khiên*” mà phải đọc “*chim khuyên*”..

- Đọc đúng bao gồm cả đọc tiết tấu, ngắt hơi, nghỉ hơi, ngữ điệu câu. Ngữ điệu là hiện tượng phức tạp, có thể tách ra thành các yếu tố cơ bản có quan hệ với nhau: chỗ nghỉ (ngưng giọng hay ngắt giọng), trọng âm, âm điệu, âm nhịp và âm sắc. Dạy đọc đúng ngữ điệu là dạy cho học sinh làm chủ những yếu tố này. Đọc đúng ngữ điệu nói chung, ngắt giọng đúng nói riêng vừa là mục đích của dạy đọc thành tiếng, vừa là phương tiện giúp học sinh chiếm lĩnh nội dung bài đọc.

- Khi đọc đúng giáo viên cần phải dựa vào nghĩa, vào quan hệ ngữ pháp giữa các tiếng, từ để ngắt hơi cho đúng.

- Khi đọc, không được tách một từ ra làm hai. Ví dụ không ngắt hơi:

“*Đá / cầu bay vun vút*

*Đôi / chân mót rất tài.*”

“*Nam mừng / rồi khi thấy bố và em đang chờ ở đó.*”.

- Không tách giới từ với danh từ đi sau nó. Ví dụ không đọc:

“*Tán xanh vui mừng*

*Vẫy chào / các bạn.*”

- Không tách động từ, hệ từ “*là*” với danh từ đi sau nó. Ví dụ không đọc:

“*Hổ là / loài thú dữ ăn thịt, sống trong rừng.*”

Việc ngắt hơi phải phù hợp với các dấu câu: nghỉ ít ở dấu phẩy, nghỉ lâu hơn ở dấu chấm, đọc đúng các ngữ điệu câu: lên giọng ở cuối câu hỏi, hạ giọng ở cuối câu kể, thay đổi giọng cho phù hợp với tình cảm cần diễn đạt trong câu cảm. Với câu cầu khiến cần nhấn giọng phù hợp để thấy rõ giọng khi đọc bộ

bộ phận giải thích của câu.

**Ví dụ: Trong bài “Tiếng vọng của núi”**

Hướng dẫn học sinh cần đọc lên giọng ở câu hỏi:

*Bạn là ai?*

*Sao không nói cho tôi biết?*

**\* Hướng dẫn học sinh luyện đọc đúng các bài dạng thơ**

Thơ là tiếng nói của tình cảm, là sự phản ánh con người và thời đại một cách cao đẹp, thơ rất giàu chất trữ tình. Vì vậy khi đọc thơ cần thể hiện được tình cảm của tác giả gửi gắm trong từ, từng dòng thơ, nhịp thơ để truyền cảm xúc đến người nghe. Vì vậy đọc thơ phải đọc đúng dòng thơ, vần thơ, thể thơ để thể hiện sắc thái, tình cảm. Khi dạy bài tập đọc là thơ thì một công việc không thể thiếu đối với giáo viên và học sinh đó là ngắt nhịp câu thơ. Thực tế cho thấy học sinh mắc lỗi ngắt nhịp là do không tính đến nghĩa, chỉ đọc theo áp lực của nhạc thơ. Học sinh tìm được trong bài có những dấu câu thì ngắt nhịp ra sao. Do vậy khi dạy những bài đọc thơ ở giai đoạn đầu tôi thường chép lên bảng các câu thơ cần chú ý ngắt giọng rồi hướng dẫn.

**Ví dụ: Bài “Giờ ra chơi”**

*Trống báo / giờ ra chơi*

*Từng đàn chim / áo trắng*

*Xếp sách vở / mau thôi*

*Ùa ra ngoài / sân nắng.*

Sau đây là 1 slide trình chiếu trong giờ Tiếng Việt mà tôi đã dạy



Học sinh sẽ được luyện đọc từng câu rồi đọc nối tiếp nhau cho đến hết bài. Bước đầu giúp các em đọc ngắt, nghỉ đúng, tôi cho các em dùng kí hiệu đánh dấu vào sách để khi đọc không bị quên.

Đến giai đoạn sau (khoảng từ giữa học kỳ II trở đi) giáo viên để học sinh nhìn vào sách và nêu cách ngắt giọng của mình ở từng câu thơ (vì những bài thơ của lớp 1 thường là ngắn nên công việc này cũng không chiếm quá nhiều thời gian trong tiết dạy). Nếu học sinh nói sai giáo viên sửa lại cho học sinh.

**Ví dụ :** Bài “**Quạt cho bà ngủ**”, học sinh thường ngắt nhịp như sau:

*Oi chích choè / ơi!*

*Chim đừng hót / nữa,*

*Bà em / ôm / rồi,*

*Lặng cho bà / ngủ.*

Tôi đã sửa lại những câu học sinh sai và phân tích cho các em thấy tại sao ngắt nhịp như vậy lại sai. Câu “*Chim đừng hót nữa*” ngắt nhịp như trên là sai vì “*đừng hót nữa*” là một cụm từ liền nhau, nếu ngắt giọng ở sau chữ “*hót*” thì cụm từ đó sẽ bị tách ra và nghĩa của nó sẽ không rõ ràng. Hay câu “*Bà em ôm rồi,*” cũng tương tự tôi đã sửa cách đọc bài thơ trên như sau:

***Oi / chích choè / ơi!//***

***Chim đừng hót nữa, /***

***Bà em ôm / rồi, /***

***Lặng / cho bà ngủ.//***

Bên cạnh việc rèn đọc đúng trong các bài tập đọc ở trong sách giáo khoa thì trong các tiết đọc mở rộng, tôi cũng đưa ra những câu thơ hoặc bài thơ ngắn để giúp học sinh luyện đọc và ngắt giọng.

**Ví dụ :**

Khi đọc học sinh thường ngắt mỗi dòng thơ một lần là do thói quen nhưng tôi đã sửa lại và hướng dẫn các em cách đọc vắt dòng: *cuối dòng 1 đọc vắt luôn sang dòng 2, cuối dòng 3 đọc vắt luôn sang dòng 4*. Cứ như thế cho đến hết bài.

*Tiếng gà*

*Tiếng gà*

*Giục quả na*

*Mở mắt*

*Tròn xoe*

*Giục hàng tre*

*Đâm măng*

*Nhọn hoắt....*

**Ví dụ :**

***“Lá thu kêu / xào xạc***

***Con nai vàng / ngơ ngác***

***Đạp trên lá vàng khô”***

Hay

*“Tiếng dừa / làm dịu nắng trưa  
Gọi đàn gió đến / cùng dừa mùa reo  
Trời trong / đầy tiếng rì rào  
Đàn cò đánh nhịp / bay vào bay ra.”*

**\* Hướng dẫn học sinh luyện đọc đúng các bài dạng văn xuôi**

Tượng tự như thơ, đối với các bài tập đọc dạng văn xuôi, tôi cũng luôn chú ý rèn cho các em biết cách ngắt, nghỉ hơi cho đúng. Cần phải dựa vào nghĩa và các dấu câu để ngắt hơi cho đúng. Khi đọc không được tách một từ ra làm hai, tức là không ngắt hơi trong một từ. Việc ngắt hơi phải phù hợp với các dấu câu, nghỉ ít ở dấu phẩy, nghỉ lâu hơn ở dấu chấm. Đối với những câu văn dài cần hướng dẫn học sinh ngắt hơi cho phù hợp. Cụ thể tôi cho học sinh tự tìm những câu văn dài đó hoặc do chính giáo viên đưa ra. Sau đó yêu cầu học sinh xác định cách ngắt giọng, gọi học sinh nhận xét đúng sai. Đối với học sinh lớp 1 giáo viên cũng chưa nên hỏi nhiều quá về việc tại sao các em lại ngắt giọng như vậy mà nếu thấy đúng thì giáo viên công nhận ngay, còn nếu sai thì sửa cho các em và giải thích để các em thấy rõ hơn. Sau khi xác định ngắt giọng ở mỗi câu văn dài bao giờ tôi cũng nhấn mạnh cho các em thấy tầm quan trọng trong việc ngắt, nghỉ đúng ở các câu văn, đoạn văn. Muốn xác định cách ngắt giọng đúng thì phải dựa vào nghĩa các tiếng, từ, dấu câu.

**Ví dụ: Bài “Tôi là học sinh lớp 1”**

Câu dài trong bài cần hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi là:

*“Tôi tên là Nam, / học sinh lớp 1A, / Trường Tiểu học Lê Quý Đôn.//”*



Tôi trình chiếu câu này lên và hướng dẫn cách ngắt hơi như trên (vì đây là bài đầu tiên trong chương trình tập đọc nên tôi hướng dẫn luôn cách đọc).

### **Ví dụ 2: Bài “Bác trống trường”**

Học sinh đã phát hiện ra câu dài trong bài và ngắt giọng như sau:

*“Ngày khai trường,/ tiếng của tôi đồng dạc “tùng...tùng...tùng...”, báo hiệu một năm học mới.//”*

Tôi bổ sung thêm cách ngắt hơi cho các em như sau:

***“Ngày khai trường, / tiếng của tôi đồng dạc / “tùng...tùng...tùng...”, báo hiệu một năm học mới. //”***

Tôi giải thích cách ngắt ở sau từ “*tiếng của tôi đồng dạc*” để nhấn mạnh thêm về sự đồng dạc của tiếng trống trường.

Đối với những bài có lời thoại, tôi thường hướng dẫn kỹ học sinh cách lên giọng cuối câu hỏi và xuống giọng cuối câu kể (câu trả lời).

Đối với những bài có lời thoại, tôi thường hướng dẫn kỹ học sinh cách lên giọng cuối câu hỏi và xuống giọng cuối câu kể (câu trả lời).

### **Ví dụ 3: Bài “Bữa cơm gia đình”**

Tôi đã hướng dẫn học sinh từng câu thoại của Chi và mẹ. Những câu hỏi của Chi và mẹ:

*Sao mẹ mua nhiều đồ ăn thế ạ?; Đố con hôm nay là ngày gì?* (đọc lên giọng cuối câu)

Câu reo lên của Chi:

*A, ngày 28 tháng 6, ngày Gia đình Việt Nam.* (đọc cao giọng ở đầu câu)

Cũng như thơ, sau khi sửa lỗi ngắt giọng cho học sinh, tôi thường gọi nhiều em đọc, các học sinh khác nghe và nhận xét bạn đọc. Luyện đọc cho học sinh đọc đúng từ, câu sẽ giúp cho việc đọc đoạn, bài được trôi chảy, lưu loát hơn và học sinh nắm chắc được cách đọc đúng văn bản được học mà không phải tình trạng học vẹt để học sinh vận dụng khi đọc những văn bản khác.

Để tiết học nhẹ nhàng, không nhàm chán mà lại nhiều em được luyện đọc, tôi đã tổ chức cho học sinh đọc theo nhiều hình thức khác nhau như đọc nối tiếp, đọc phân vai, tự luyện đọc cá nhân, thi đọc,... Những hình thức này còn giúp giáo viên kiểm soát được khả năng đọc của toàn thể học sinh trong lớp.

Trong phạm vi đề tài này tôi chỉ đề cập đến vấn đề đọc đúng. Vì vậy mà cách hướng dẫn đọc diễn cảm sẽ không được nêu lên trong đề tài.

## **5. Luyện đọc nhanh**

Đọc nhanh (còn gọi là đọc lưu loát, trôi chảy) là nói đến phẩm chất đọc về mặt tốc độ, là việc đọc không ê a, ngắt ngứ. Vấn đề tốc độ đọc chỉ đặt ra sau khi đã đọc đúng.

Mức độ thấp nhất của đọc nhanh là đọc trơn (nhiệm vụ này phần dạy đọc của môn học vẫn phải đảm nhận), đọc không ê a, không ngắt ngứ, không vừa đọc vừa đánh vần. Về sau tốc độ đọc phải đi song song với việc tiếp nhận có ý thức bài đọc. Khi đọc cho người khác nghe thì người đọc phải xác định tốc độ nhanh nhưng để cho người nghe hiểu kịp được. Vì vậy, đọc nhanh không phải là đọc liền thoảng. Tốc độ chấp nhận được của đọc nhanh khi đọc thành tiếng trùng với tốc độ của lời nói. Khi đọc thầm thì tốc độ sẽ nhanh hơn nhiều.

Với biện pháp này, giáo viên hướng dẫn cho học sinh làm chủ tốc độ đọc bằng cách đọc mẫu để học sinh đọc theo tốc độ đã định. Đơn vị để đọc nhanh là cụm từ, câu, đoạn, bài. Giáo viên điều chỉnh tốc độ đọc bằng cách giữ nhịp đọc. Ngoài ra, còn có biện pháp đọc nối tiếp trên lớp, đọc nhằm có sự kiểm tra của thầy, của bạn để điều chỉnh tốc độ. Giáo viên đo tốc độ đọc bằng cách chọn sẵn bài có số tiếng cho trước và dự tính sẽ đọc trong bao nhiêu phút. Định tốc độ như thế nào còn phụ thuộc vào độ khó của bài đọc.

**Ví dụ:** Bài “**Tôi đi học**” ( Học sinh đọc 1 phút cả bài.)

*Một buổi mai, mẹ âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã đi lại nhiều lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi. Hôm nay tôi đi học.*

*Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bờ ngỡ đứng nép bên người thân. Thầy giáo trẻ, gương mặt hiền từ, đón chúng tôi vào lớp. Tôi nhìn bàn ghế chỗ tôi ngồi rồi nhận là vật riêng của mình. Tôi nhìn bạn ngồi bên, người bạn chưa quen biết, nhưng không thấy xa lạ chút nào.*

## **6. Luyện đọc củng cố và nâng cao**

Để giúp học sinh đọc bài một cách chắc chắn, tôi luôn chú ý dành thời gian để luyện đọc củng cố và nâng cao. Trong phần này giáo viên cho học sinh luyện đọc cá nhân - đặc biệt cần chú ý tới các em đọc yếu để em đó được tham gia đọc - tôi luôn động viên khích lệ kịp thời. Trong quá trình học sinh đọc, tôi quan tâm theo dõi, uốn nắn, sửa sai cho các em. Đối với những bài đọc có lời đối thoại nên cho các em đọc thêm lời phân vai.

Chẳng hạn như bài “*Câu hỏi của sói*” hay bài “*Khi mẹ vắng nhà*”

Để giúp cho các em được đọc nhiều và đảm bảo thời gian và chất lượng giờ học, học sinh phải đọc trước văn bản ở nhà. tôi luôn có sự chuẩn bị chu đáo, đưa ra các tình huống có thể xảy ra khi hướng dẫn học sinh đọc cho đúng, cho hay. Muốn vậy tôi luôn trau dồi kiến thức, luôn thay đổi phương pháp dạy học cho phù hợp với sự phát triển của xã hội. Trong giờ học, giáo viên chỉ là người hướng dẫn, tổ chức để học sinh tự tìm ra kiến thức.

Giáo viên luôn động viên nhắc nhở các em phải luôn đọc đúng, đọc chuẩn trong tất cả các môn học, chú ý, quan sát, lắng nghe cô giáo hướng dẫn, tự tin, chăm chỉ trong học tập, biết phối hợp cùng bạn bè, mạnh dạn hỏi thầy, cô giáo và bạn bè khi mình chưa hiểu, luôn có ý thức đọc đúng. Không những trong phân môn tập đọc mà các em cần phải đọc đúng trong các môn học khác như: Toán khi đọc số, đọc yêu cầu bài tập, bài toán có lời văn. Nếu đọc không đúng người nghe sẽ không hiểu được bài toán và trong phân môn khác cũng vậy.

Sau đây tôi xin trình bày Kế hoạch bài dạy: **“Chú bé chăn cừu”**. Khi dạy bài này tôi đã áp dụng những biện pháp nêu trên để việc rèn đọc đúng cho học sinh đạt kết quả tốt.

### TIẾNG VIỆT LỚP 1 (TUẦN 28)

#### ( Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

#### Tiết 325+326: Bài 4. Chú bé chăn cừu. ( tiết 1)

#### A.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng một một truyện ngụ ngôn ngắn , đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết và suy luận từ tranh được quan sát .Viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn
- Có khả năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh , khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.
- Biết nói điều chân thật , không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ .

#### B. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- GV: SGK. Máy tính, BGĐT
- HS: SGK, vở Tập viết

#### C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

##### TIẾT 1

| Hoạt động của GV                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hoạt động của HS                                                                                              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I.Khởi động</b><br>- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.<br>- Khởi động:<br><b>1.Quan sát tranh và nói về con người, cảnh vật trong tranh.</b><br>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và nói về con người và cảnh vật trong tranh. | -HS trả lời<br><br><br><br><br><br><br><br><br><br>- Một số HS trả lời câu hỏi.<br>Các HS khác có thể bổ sung |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời sau đó dẫn vào bài đọc <b>Chú bé chẵn cừu</b>. Nếu ai cũng biết vui đùa và có tính hài hước thì cuộc sống thật là vui vẻ. Tuy nhiên những trò đùa đại dốt sẽ không mang lại niềm vui mà có khi còn nguy hiểm. Vậy trò đùa nào sẽ bị coi là đại dốt, gây nguy hiểm? Chúng ta cùng đọc câu chuyện Chú bé chẵn cừu và tự mỗi người sẽ rút ra cho mình điều cần suy ngẫm nhé !</p> <p>-GV trình chiếu bài học</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <p>nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác</p>                                                                                                                                                                                                                          |
| <p><b>II. Khám phá</b></p> <p><b>2. Đọc</b></p> <p><b>a. GV đọc mẫu toàn VB</b></p> <p>- GV đọc toàn bài. Chú ý đọc đúng lời dẫn chuyện và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p><b>b. Đọc câu</b></p> <p>-GV yêu cầu HS nêu những từ khó đọc</p> <p>-GV hướng dẫn đọc các từ HS nêu</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ khó: <i>chẵn cừu</i> , <i>kêu cứu</i> , <i>thản nhiên</i>,....</p> <p>+GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc từng câu nối tiếp lần 1.</p> <p>+ GV hướng dẫn HS đọc cao giọng và kéo dài câu :</p> <p><i>Sói! Sói! Cứu tôi với!</i></p> <p>+ GV hướng dẫn HS đọc những câu dài:</p> <p><i>(Nghe tiếng kêu cứu / mấy bác nông dân/ đang làm việc gần đấy/ tức tốc chạy tới//; Các bác nông dân nghĩ là/ chú lại lừa mình /, nên vẫn thản nhiên làm việc//)</i></p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc nối tiếp câu lần 2.</p> <p><b>c. Đọc đoạn.</b></p> <p>-GV chia VB làm 2 đoạn:</p> | <p>-HS đọc đầu bài</p> <p>-HS đọc thầm theo</p> <p>-HS nêu từ khó đọc</p> <p>- HS luyện đọc theo hướng dẫn</p> <p>2 - 3 HS đánh vần, đọc trơn.</p> <p>- HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</p> <p>- HS luyện đọc câu có biểu cảm, câu dài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp lần 2.</p> <p>-HS lắng nghe</p> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| + Đoạn 1: từ đầu đến chú khoáy chỉ lắm.<br>+ Đoạn 2: phần còn lại.<br>- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài: ( <i>tức tức</i> : làm một việc gì đó ngay lập tức, rất gấp ; <i>thản nhiên</i> : có vẻ tự nhiên như bình thường, coi như không có chuyện gì; <i>thoả thuê</i> : rất thoả , được tha hồ theo ý muốn)<br>-HS luyện đọc đoạn cá nhân<br><br><b>d. Đọc toàn bộ VB</b><br>- Cho HS tự đọc toàn bộ văn bản trong 1,5 phút<br>- GV tổ chức thi đọc ( chọn 3 HS có khả năng đọc tương đương đọc bài, lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt)<br>- GV nhận xét, tuyên dương.<br>- GV đọc toàn bộ VB và chuyển tiếp sang phần TLCH. | - HS đọc nối tiếp từng đoạn<br>-HS luyện đọc đoạn<br>- 1-2 HS đọc trước lớp<br><br>- HS tự đọc toàn VB<br><br>- HS thi đọc, lớp bình chọn |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### III. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị

Sau khi tiến hành dạy nhiều tiết áp dụng triệt để các biện pháp trên, tôi tập trung cho học sinh luyện đọc theo cách ngắt nhịp (dạng thơ), ngắt giọng ở những câu dài (dạng bài văn xuôi). Tôi khảo sát học sinh lớp 1C trường tôi cuối năm học 2023 - 2024 kết quả đạt được như sau:

| Thực trạng                        | Số HS đọc diễn cảm (%) |          |       | Số HS đọc đúng lưu loát (%) |       | Số HS đọc còn chậm (%) |       |
|-----------------------------------|------------------------|----------|-------|-----------------------------|-------|------------------------|-------|
|                                   | Sĩ số                  | Số lượng | %     | Số lượng                    | %     | Số lượng               | %     |
| <b>Trước khi thực hiện đề tài</b> | 35                     | 2        | 5,7%  | 11                          | 31,4% | 22                     | 62,9% |
| <b>Sau khi thực hiện đề tài</b>   | 35                     | 14       | 40,0% | 20                          | 57,1% | 1                      | 2,9%  |

Căn cứ vào những kết quả thu được ở trên trong quá trình thực hiện đề tài, tôi nhận thấy việc áp dụng một số biện pháp vào việc hướng dẫn học sinh luyện đọc đúng thực sự nâng cao hiệu quả của giờ dạy, phát huy được tính chủ động

sáng tạo và tạo được sự hứng thú say mê qua mỗi tiết học, mỗi tuần học. Ngoài ra ở những tiết học tập đọc, tôi cho các em thi đọc thuộc lòng các khổ thơ, bài thơ.... mà mình yêu thích nhất. Nếu em nào đọc hay sẽ được thưởng một món quà nhỏ để tuyên dương và đồng thời cũng động viên khuyến khích các em còn lại luyện đọc nhiều hơn để lần sau mình đọc hay sẽ được thưởng. Từ việc rèn đọc đúng các bài tập đọc, làm đúng các bài tập chính tả, học sinh lớp tôi viết bài ít sai lỗi chính tả, chữ viết cũng rất đẹp và lớp tôi dạy có học sinh đạt giải trong kì thi VioEdu môn Tiếng Việt cấp Huyện. Cũng từ việc đọc đúng mà kết quả học tập của lớp cũng tiến bộ hơn qua các kì học.

#### **IV. Hiệu quả của sáng kiến:**

##### **1. Hiệu quả về khoa học:**

- Giáo viên có phương pháp dạy học hiệu quả, nâng cao khả năng chuyên môn của giáo viên
- Rèn luyện khả năng đọc đúng giúp học sinh phát triển toàn diện về trí tuệ, tư duy, ngôn ngữ và tâm hồn.

##### **2. Hiệu quả về kinh tế:**

- Giáo viên có phương pháp dạy học hiệu quả nên việc xây dựng kế hoạch bài dạy không bị sai sót nhiều tiết kiệm được về mặt thời gian và trong quá trình in ấn.
- Giáo viên sử dụng các đầu sách trong thư viện nhà trường cho các con luyện đọc nên không tốn kém trong quá trình dạy học.

##### **3. Hiệu quả về xã hội:**

- Đào tạo cho xã hội lớp người có đủ khả năng, kỹ năng cuộc sống đáp ứng yêu cầu của giáo dục trong thời đại hiện nay.
- Tạo thói quen đọc sách, góp phần phát triển văn hóa đọc cho mỗi em.
- Tạo cơ sở tốt để học sinh học tập và tạo tiền đề cho các lớp cao hơn .
- Góp phần quan trọng hình thành tính cách của học sinh. Hình thành thái độ học sinh trong học tập tốt hơn.
- Học sinh đọc tốt, phát triển được kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày một văn bản của học sinh trong vận dụng cuộc sống sau này.

#### **V. Tính khả thi (khả năng áp dụng vào thực tiễn công tác của đơn vị, địa phương...):**

- Đề tài mà tôi nghiên cứu giúp cho mỗi GV có thể vận dụng để rèn đọc cho học sinh lớp 1 trong trường và các trường khác, đồng thời áp dụng ở các phân môn của Tiếng Việt và các môn học khác liên quan đến rèn đọc cho HS.
- Thể hiện:

- + Dạy tiết Tập đọc theo quy trình đã được sách thiết kế thể hiện rất rõ, giáo viên nào cũng thuận lợi trong việc thực hiện.
- + Hiện nay, 100% GV các nhà trường đều được tiếp cận với Chương trình giáo dục mới, đều hiểu rõ việc dạy học tích hợp liên môn là cần thiết và đang được áp dụng đại trà tại các bậc học.
- + Đặc biệt hiện nay phát triển văn hóa đọc đang trở thành phong trào đối với các nhà trường, ý thức đọc sách, truyện đã tạo nên một nhiệm vụ, một việc làm không thể thiếu với cả giáo viên, học sinh. Điều này hỗ trợ đắc lực cho học sinh đọc tốt hơn.
- + Mỗi biện pháp đưa ra trong đề tài đều mang tính khả thi cao, thuận lợi cả về kiến thức, hình thức tổ chức, phương pháp giảng dạy; giáo viên nào dạy lớp 1 hay bất cứ lớp nào cũng có thể áp dụng và mang lại hiệu quả tối ưu cho học sinh trong việc rèn kỹ năng đọc đúng.

#### **VI. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến**

Thời gian thực hiện đề tài từ tháng 9/2024 đến tháng 4/2024.

#### **VII. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến**

Đề tài thực hiện qua phương pháp dạy học và máy tính của giáo viên, tài liệu của nhà trường đã được ủng hộ nên không cần kinh phí.

## C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

### I. Kiến nghị

Qua quá trình nghiên cứu thực nghiệm để dạy tốt phân môn tập đọc mà nội dung trọng tâm là truyền kỹ năng đọc đúng cho học sinh lớp 1. Tôi nhận thấy rằng đây là một phương pháp và hình thức nhằm tích cực hoá hoạt động của học sinh vì khi thực hiện phương pháp và hình thức này học sinh hoàn toàn chủ động tự giác sáng tạo và tích cực tiếp thu tri thức mới. Đây là mục đích của quá trình dạy học hiện nay và hoàn toàn phù hợp với đặc điểm phát triển sinh lý của học sinh lớp 1.

Để giờ dạy tập đọc đạt kết quả cao giáo viên cần áp dụng linh hoạt các biện pháp trong phần luyện đọc đúng. Tùy từng bài giáo viên chọn các biện pháp phù hợp để làm sao đạt kết quả cao nhất trong giờ tập đọc. Muốn vậy người giáo viên phải làm được những công việc sau:

- Giáo viên phải có sự chuẩn bị bài trước khi lên lớp, phải dự đoán được tình huống có thể xảy ra trong bài dạy, từ đó có biện pháp thích hợp để giải quyết tình huống đó.

- Giáo viên chuẩn bị đủ đồ dùng trực quan trong giờ dạy học, luôn coi học sinh là trung tâm của mọi hoạt động, còn giáo viên là người tổ chức hướng dẫn học sinh.

- Để đạt được các yêu cầu trên đòi hỏi người giáo viên phải có trình độ nhất định về kiến thức, linh hoạt sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Ngoài ra một điều không thể thiếu đó là lòng nhiệt tình, sự tận tâm với nghề, đức tính chịu khó kiên trì, với đầu tư thích đáng cho việc nghiên cứu tài liệu phục vụ bài dạy của mỗi giáo viên.

### II. Đề xuất

Qua quá trình tìm hiểu, nghiên cứu đề tài “ ***Một số biện pháp luyện đọc đúng cho học sinh lớp 1 trong giờ Tiếng Việt.***”, tôi xin có một số khuyến nghị như sau:

- Để chất lượng giờ dạy – học Tiếng Việt của các nhà trường được nâng cao, phát huy được tính tích cực chủ động của học sinh. Tôi rất mong các cấp lãnh đạo thường xuyên tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học để giáo viên chúng tôi được học tập, chia sẻ, rút kinh nghiệm.

- Ngoài trang thiết bị hiện đại đã được trang bị như máy tính, máy chiếu, ti vi tôi mạnh dạn đề xuất Ban giám hiệu nhà trường mua thêm các khoá học, khoá thi của môn học sẽ tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh học tập đạt kết quả tốt nhất, đồng thời giúp học sinh tiếp cận tích cực với hình thức thi online.

Trên đây là những ý kiến nhỏ của bản thân tôi nhằm giúp giáo viên tham khảo khi rèn đọc đúng cho học sinh. Trong quá trình thực hiện đề tài không sao tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến của Hội đồng khoa học các cấp cũng như các bạn đồng nghiệp để đề tài của tôi được hoàn thiện hơn, được áp dụng rộng rãi, đưa chất lượng đọc của học sinh ngày một tốt hơn./.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

*Phú Châu, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**  
(ký tên, đóng dấu)

**Người viết sáng kiến**  
(ký tên)

**Hoàng Thị Hoài Thu**

## MỤC LỤC

| NỘI DUNG                                                                                     | TRANG          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| <b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>                                                                         | <b>1 -2</b>    |
| <b>I. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến</b>                                            | <b>1</b>       |
| <b>II. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến</b>                                                    | <b>2</b>       |
| <b>III. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu</b>                                         | <b>2</b>       |
| <b>B. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN</b>                                                             | <b>3 - 18</b>  |
| <b>I. Hiện trạng vấn đề</b>                                                                  | <b>3</b>       |
| <b>II. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề</b>                                | <b>4</b>       |
| <b>III. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị</b>                           | <b>16</b>      |
| <b>IV. Hiệu quả của sáng kiến</b>                                                            | <b>16</b>      |
| <b>V. Tính khả thi ( khả năng áp dụng vào thực tiễn công tác của đơn vị, địa phương,...)</b> | <b>17</b>      |
| <b>VI. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến</b>                                             | <b>18</b>      |
| <b>VII. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến</b>                                             | <b>18</b>      |
| <b>C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT</b>                                                                 | <b>19 - 20</b> |
| <b>I. Kiến nghị</b>                                                                          | <b>19</b>      |
| <b>II. Đề xuất</b>                                                                           | <b>19</b>      |